

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2019
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hoàng Anh và ông Vy Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Dinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đào Thị L trình bày: Bà Đào Thị L và ông Hoàng Văn T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn hai vợ chồng có quá trình tìm hiểu nhau khoảng hơn một tháng, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc ai. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng bình thường và có hai người con chung, cho đến khoảng năm 2016 ông Hoàng Văn T không lo làm ăn lại hay uống rượu nhiều và mắng chửi vợ, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu thường xuyên xảy ra, ông T ở nhà không làm gì còn bà L đi làm ở ngoài nên ông T thường cho rằng bà L đi làm mà

không sắm sửa được gì vào nhà và có người khác, mặc dù bà L đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông T vẫn chứng nào tật nấy. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào khoảng tháng 01 năm 2018, bà L đã bỏ đi về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để sinh sống từ đó đến nay, các con vẫn ở lại với bố. Đến nay hai vợ chồng đã ly thân được một năm, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hoàng Văn T.

Về con chung: Bà Đào Thị L và ông Hoàng Văn T có hai người con chung tên là Hoàng Bích N, sinh ngày 26/10/2005 và Hoàng Ngọc A, sinh ngày 18/3/2007, khi ly hôn bà L đề nghị nuôi cả hai con chung không yêu cầu ông Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con. Bà L cho rằng sau khi về nhà mẹ đẻ sinh sống, bà vẫn thường xuyên đưa tiền cho con và đến trường nộp tiền học cho các con, còn ông T không có việc làm không đủ điều kiện để nuôi con ăn học, bà có đủ điều kiện nuôi con hơn vì bà có thu nhập hiện nay là 250.000đ/ngày, hơn nữa còn được anh trai chia cho mảnh đất 200m² tại thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn làm nơi sinh sống.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai và lời khai tại biên bản ghi lời khai ngày 12/3/2019, bị đơn ông Hoàng Văn T trình bày: Về việc kết hôn và đăng ký kết hôn đúng như nội dung bà Đào Thị L đã trình bày, tuy nhiên quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì nhưng ba năm gần đây bà Đào Thị L thường xuyên không có ở nhà, ông T không biết lý do vì sao. Nay bà Đào Thị L xin ly hôn, ông T không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với bà L.

Về con chung: Hai vợ chồng có hai người con chung như bà Đào Thị L trình bày, trường hợp phải ly hôn, ông T yêu cầu được nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con chung, lý do là vì từ trước đến nay hai con vẫn sống cùng ông T. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo lời khai của các cháu Hoàng Bích N và Hoàng Ngọc A: Các cháu đều khai ông Hoàng Văn T thường xuyên say rượu, bố mẹ nhiều lần cãi vã nhau, nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Đào Thị L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập chứng cứ liên quan đến hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà Đào Thị L và ông Hoàng Văn T, theo lời khai của bà Nguyễn Thị T và bà Chung Thị V, cùng trú tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, là người thân của bị đơn Hoàng Văn T đều trình bày: Vợ của ông Hoàng Văn T là bà Đào Thị L đã thường xuyên vắng nhà khoảng 02 đến 03 năm nay, không biết bà L đi đâu, làm gì, hiện nay bà L đã có quan hệ với người đàn ông khác, ngoài ra đều không biết gì thêm. Ngoài ra, theo lời khai của bà Đào Thị T1, là chị gái ruột của bà Đào Thị L trình bày: Bà thường xuyên thấy bà L phàn nàn việc chồng không chịu lo làm ăn, hay uống rượu, hai năm gần đây vợ chồng mâu thuẫn, nay chị L đã không còn tình cảm với ông T.

Tại biên bản làm việc ngày 13/3/2019, đại diện Ủy ban nhân dân xã M, huyện H cho biết bà Đào Thị L đã vắng mặt tại địa phương khoảng 02 đến 03 năm gần đây không thông báo với địa phương. Ông Hoàng Văn T không có

nghề nghiệp ổn định chỉ ở nhà làm ruộng và thường xuyên uống rượu, nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ông T cụ thể như nào Ủy ban nhân dân xã không biết do không nhận được bất cứ thông tin nào.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hoàng Văn T đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, các đương sự đều trình bày giữ nguyên ý kiến như bản khai đã khai với Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, bị đơn Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không rõ lý do nên chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy việc tiếp tục xét xử là đúng quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thị L và ông Hoàng Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà L được ly hôn với ông T. Về con chung, hai vợ chồng bà L có hai con chung đã đủ 7 tuổi, đều là con gái, hiện nay các con đang ở với bố là ông Hoàng Văn T, xét về điều kiện nuôi con thì ông Hoàng Văn T có nhà ở ổn định, nhưng không có thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con; còn bà L có mức thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con; về mặt tâm sinh lý con gái ở với mẹ cũng phù hợp tạo điều kiện cho các con phát triển hơn, hơn nữa hai con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai con chung cho bà Đào Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều đã có lời khai, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị L và ông Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/01/2015, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn với nhiều nguyên nhân chủ yếu là bất đồng quan điểm

sống, ông Hoàng Văn T thường xuyên uống rượu, khoảng một năm gần đây bà Đào Thị L và ông Hoàng Văn T đã ly thân, không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; bà Đào Thị L không còn tình cảm vợ chồng với ông Hoàng Văn T, đến nay hai vợ chồng không thể hàn gắn được. Lời trình bày về quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thị L và ông Hoàng Văn T đều phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án tại các biên bản làm việc. Như vậy, bà Đào Thị L và ông Hoàng Văn T trong những năm gần đây đã không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần xử cho bà Đào Thị L được ly hôn với ông Hoàng Văn T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Đào Thị L và ông Hoàng Văn T có hai người con chung là Hoàng Bích N và Hoàng Ngọc A, hiện nay hai con đều đang sống cùng với bố là ông Hoàng Văn T. Bà Đào Thị L và ông Hoàng Văn T đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét về điều kiện nuôi con, ông Hoàng Văn T có nơi ở ổn định, nhưng công việc là làm ruộng nên không có thu nhập ổn định, ông T lại thường xuyên uống rượu; bà Đào Thị L làm công việc phụ hồ, thu nhập là 250.000đ/ngày đã có xác nhận của chính quyền địa phương, bà L hiện đang sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; hai người con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ là bà Đào Thị L. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các con, để đảm bảo sự phát triển hoàn thiện về mặt tâm sinh lý, cần giao hai cháu Hoàng Bích N và Hoàng Ngọc A cho bà Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đào Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí, bà Đào Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị L được ly hôn với ông Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Hoàng Bích N, sinh ngày 26/10/2005 và Hoàng Ngọc A, sinh ngày 18/3/2007 cho bà Đào Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Bích N và cháu Hoàng Ngọc A đủ 18 tuổi.

Ông Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Hoàng Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Đào Thị L; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Đào Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001010 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, bà Đào Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Phương Thảo

